

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch
2. Ông Huỳnh Quan Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HN, ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HN, ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1957.

Trú tại: Số 32, tổ 37, ấp Trường Ph, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1957

Trú tại: Số 32, tổ 37, ấp Trường Ph, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phùng Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông H quen biết chung sống như vợ chồng từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông H bỏ nhà đi từ năm 1994 và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà muốn làm giấy độc thân thuận tiện làm các thủ tục giấy tờ. Bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Có 02 con tên Phùng Thị Yến Tr, sinh năm 1985 và Phùng Thị Thanh Ng, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đỗ Văn H không trình bày ý kiến.**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: bà T và ông H chung sống như vợ chồng từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn, ông bà phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 1994 cho đến nay. Quá trình tòa án giải quyết ông H không có thiện chí đoàn tụ, không đến tòa không trình bày ý kiến, nay bà T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H. Con chung có 02 con tên Phùng Thị Yến Tr, sinh năm 1985 và Phùng Thị Thanh Ng, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết; Bà Tuyết được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Văn H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T, ông H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân bà T và ông H tự nguyện chung sống vợ chồng, không có đăng ký kết hôn năm 1985. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 1994 cho đến nay, bà T cần làm các thủ tục giấy tờ cá nhân nên yêu cầu ly hôn ông H. Xét hôn nhân của ông bà chung sống hợp pháp từ năm 1985 nhưng hôn nhân không tồn tại từ năm 1994 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T nộp đơn yêu cầu ly hôn ông H là có cơ sở chấp nhận.

Quá trình tòa án giải quyết, ông H không thiện chí hàn gắn hôn nhân, không đến tòa, không trình bày ý kiến, nên Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phùng Thị T đối với ông Đỗ Văn H là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Có 02 con tên Phùng Thị Yến Tr, sinh năm 1985 và Phùng Thị Thanh Ng, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] **Về án phí:** Bà T có đơn đề nghị được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phùng Thị T đối với ông Đỗ Văn H.

Bà Phùng Thị T được ly hôn với ông Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Có 02 con tên Phùng Thị Yến Tr, sinh năm 1985 và Phùng Thị Thanh Ng, sinh năm 1994. Các con đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phùng Thị T được miễn án phí theo quy định.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung